

Số: 68 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Quy hoạch
sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Kiến Xương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 3014/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương tại Tờ trình số 263/TTr-UBND ngày 26/12/2023 và Tờ trình số 06/TTr-UBND ngày 10/01/2024, của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 34/TTr-STNMT ngày 12/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Kiến Xương (Chi tiết dự án theo Phụ lục 1, 2 kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương có trách nhiệm:

1. Công bố công khai việc điều chỉnh quy mô, địa điểm và số lượng dự án trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Kiến Xương theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt;

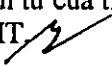


3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Văn Hoàn





**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM TRONG QUY HOẠCH
SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN KIẾN XƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số: 68 /QĐ-UBND ngày 18 /01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	4,50		
1	Dự án đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát triển du lịch làng nghề dệt đũi Nam Cao	SKC	4,50	Xã Nam Cao	
II	Đất thương mại dịch vụ	TMD	2,10		
2	Quy hoạch đất thương mại dịch vụ	TMD	2,10	Xã Quang Trung	
III	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	2,20		
3	Quy hoạch trường mầm non, trường tiểu học	DGD	2,20	Xã Nam Cao	Cập nhật thay đổi vị trí, ranh giới dự án
IV	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,87		
4	Dân cư mới - 9	ONT	1,87	Xã Nam Cao	Diện tích đã có trong quy hoạch sử dụng đất năm 2030 là 1,1 ha; bổ sung thêm 0,77 ha
V	Đất giao thông	DGT	4,20		
5	Đường vào Cụm công nghiệp Ninh An	DGT	4,20	Xã Vũ Ninh, xã Vũ Quý	

Phụ lục 2: DANH MỤC DỰ ÁN CẮT GIẢM TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN KIẾN XƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: 68/QĐ-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích cắt giảm	Địa điểm (xã, phường)	Ghi chú
I	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	5,20	4,50		
1	Quy hoạch sản xuất kinh doanh	SKC	5,20	4,50	Xã Vũ Trung	
II	Đất thương mại dịch vụ	TMD	2,10	2,10		
2	Khu dịch vụ thương mại DTM 3	TMD	1,00	1,00	Xã Nam Cao	
3	Khu dịch vụ thương mại DTM 5	TMD	1,10	1,10	Xã Nam Cao	
III	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,77	0,77		
4	Dân cư mới - 01	ONT	0,77	0,77	Xã Nam Cao	
IV	Đất giao thông	DGT	39,76	4,20		
5	Đường ĐH.30	DGT	11,44	1,00	Xã Bình Định, xã Vũ Thắng, xã Vũ Hoà, xã Vũ Công, xã Quang Bình, Thị trấn Kiến Xương	
6	Đường huyện ĐH.23 (đường Bình Minh - Thượng Hiền)	DGT	5,74	0,66	Xã Bình Minh, xã Thượng Hiền	

STT	Tên công trình, dự án	Mã loại đất	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích cắt giảm	Địa điểm (xã, phường)	Ghi chú
7	Đường huyện ĐH.22 (đường An Bình)	DGT	5,18	0,40	Xã Bình Nguyên, xã An Bình	
8	Nâng cấp, cải tạo đường liên xã Hoà Bình - Đình Phùng, huyện Kiến Xương	DGT	1,60	0,60	Xã Hoà Bình, xã Đình Phùng	
9	Đường huyện ĐH.29	DGT	5,86	0,60	Xã Hồng Thái, xã Quốc Tuấn	
10	Đường huyện ĐH.21 (đường Nam Cao - An Bồi)	DGT	9,94	0,94	Xã Nam Cao, Thị trấn Kiến Xương, xã Thượng Hiền	

